TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:15/2018/QĐST-DS	*Đ, ngày 28 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2017/TLST-DS, ngày 12 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1972
Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện Đ, tỉnh G
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh O, sinh năm: 1975
Ông Nguyễn T, sinh năm: 1965
Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện Đ, tỉnh G

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Bà Nguyễn Thị Thanh O và ông Nguyễn T tự nguyện trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền còn nợ là 105.775.000 đồng (Một trăm lẻ năm triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). Trong đó tiền gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi là 5.775.000 đồng (Năm triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Về thời hạn trả nợ: Thời gian trả nợ đến ngày 30/5/2018 là trả dứt điểm số tiền còn nợ là 105.775.000 đồng (Một trăm lẻ năm triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). Trong đó tiền gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi là 5.775.000 đồng (Năm triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm phải chịu là: 2.644.375 đồng (Hai triệu sáu trăm bốn mươi bốn ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng). Bà Nguyễn Thị H phải chịu 1.322.187 đồng (Một triệu ba trăm hai mươi hai ngàn một trăm tám mươi bảy đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002415 ngày 12/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G. Bà Nguyễn Thị Thanh O và ông Nguyễn T phải chịu 1.322.187 đồng (Một triệu ba trăm hai mươi hai ngàn một trăm tám mươi bảy đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.215.313 đồng (Một triệu hai trăm mười lăm ngàn ba mười ba đồng) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002415 ngày 12/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân H